

Số: /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch của Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện Quyết định số 1483/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược”

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 225/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1483/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược”;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện Quyết định số 1483/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Giao Vụ Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ làm đầu mối hướng dẫn, điều phối, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; các đơn vị được giao chủ trì có trách nhiệm tổ chức triển khai nhiệm vụ đúng tiến độ, chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan và định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện về Vụ Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ. Các đơn vị quản lý, vận hành trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia có trách nhiệm theo dõi, đánh giá, cập nhật đầy đủ, kịp thời dữ liệu thuộc phạm vi quản lý trên nền tảng số, chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 3. Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ và các đơn vị liên quan tổng hợp nhu cầu, tham mưu bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Bộ theo quy định của pháp luật và khả năng cân đối nguồn lực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo thực hiện);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ KH&CN;
- Lưu: VT, CN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Xuân Định

Phụ lục

KẾ HOẠCH CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRIỂN KHAI**THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 1483/QĐ-TTg NGÀY 04 THÁNG 8 NĂM 2026 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: _____/QĐ-BKHCN ngày _____ tháng _____ năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH				
1	Xây dựng, ban hành tiêu chí đánh giá, lựa chọn các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược.	Vụ CN	Vụ PC, Vụ ĐTC, Cục TTTKĐGKH, TĐC và các đơn vị liên quan	Thông tư	Tháng 10/2026
2	Xây dựng chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động, kết quả đầu ra của các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia.	Vụ CN	Vụ ĐTC, Vụ KHTC, Cục TTTKĐGKH, TĐC và các đơn vị liên quan	Thông tư	Quý I/2027
3	Xây dựng, ban hành quy định về hoạt động, cơ chế vận hành dùng chung của các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia.	Vụ CN	Vụ PC, Vụ KHTC, Vụ TCCB, Trung tâm CDS, Cục SHTT, TĐC và các đơn vị liên quan	Thông tư	Quý I/2027
4	Rà soát, xây dựng cơ chế về tổ chức, mô hình quản trị, thành lập mới; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và hoạt động đối với các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, phòng thí nghiệm	Vụ TCCB	Vụ CN, Vụ PC, Vụ KHTC và các đơn vị liên quan	Văn bản được ban hành theo thẩm quyền hoặc hồ sơ đề xuất trình cấp có thẩm quyền	Quý I/2027

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời gian hoàn thành
	trọng điểm quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược.				
5	Rà soát, đề xuất cơ chế sử dụng nguồn thu hợp pháp từ dịch vụ để vận hành, bảo trì, nâng cấp, tái đầu tư và thực hiện các khoản chi hợp lý khác theo quy định.	Vụ KHTC	Vụ CN, Vụ PC, Vụ TCCB và các đơn vị liên quan	Văn bản được ban hành theo thẩm quyền hoặc hồ sơ trình cấp có thẩm quyền	Quý I/2027
6	Rà soát, đề xuất cơ chế tuyển dụng, chi trả lương cho người lao động cơ hữu và chuyên gia làm việc tại hệ thống, gắn với vị trí việc làm, nhiệm vụ được giao, kết quả thực hiện.	Vụ TCCB	Vụ KHTC, Vụ CN, Vụ PC, Vụ HTQT và các đơn vị liên quan	Văn bản được ban hành theo thẩm quyền hoặc hồ sơ trình cấp có thẩm quyền	Quý I/2027
II	RÀ SOÁT, LỰA CHỌN, ĐẦU TƯ VÀ TÀI CHÍNH				
1	Hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, tổ chức liên quan rà soát hạ tầng hiện có, xác định nhu cầu và hoàn thiện hồ sơ đề xuất nâng cấp, hiện đại hóa hoặc đầu tư mới các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia gắn với Danh mục công nghệ chiến lược, Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược tại Quyết định số 21/2026/QĐ-TTg, các nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược tại Quyết định số 808/QĐ-TTg và các quyết định có liên quan.	Vụ CN	Vụ KHTC, Vụ ĐTC, Cục TTTKĐGKH, TĐC, Cục CNS&AI và các đơn vị liên quan	Văn bản hướng dẫn, đôn đốc; hồ sơ đề xuất của các bộ, ngành, tổ chức được tiếp nhận	Năm 2026

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời gian hoàn thành
2	Tổng hợp nhu cầu, rà soát, đánh giá và lựa chọn theo từng đợt các đề xuất phục vụ nhiệm vụ dân sự và nhiệm vụ lưỡng dụng không thuộc phạm vi lựa chọn của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; thông báo kết quả lựa chọn theo thẩm quyền; tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Danh mục các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia theo Quyết định số 1483/QĐ-TTg; theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai theo chức năng, hướng tới mục tiêu đến năm 2030 nâng cấp, đầu tư mới và đưa vào vận hành tối thiểu 08 phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia và 04 trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm quốc gia.	Vụ CN	Vụ KHTC, Cục TTTKĐGKH, Vụ ĐTC, TĐC, Cục CNS&AI, các đơn vị chuyên môn và tổ chức liên quan	Quyết định công nhận kết quả lựa chọn; hồ sơ tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Danh mục theo quy định	Đợt đầu trong năm 2026; tiếp tục 2027
3	Phối hợp rà soát, theo dõi việc tiếp tục đầu tư 04 phòng thí nghiệm bán dẫn dùng chung cấp quốc gia theo Quyết định số 1017/QĐ-TTg, bảo đảm việc lựa chọn hạ tầng trong Đề án không đầu tư trùng lặp.	Cục CNS&AI	Vụ CN, Vụ KHTC, các cơ quan và đơn vị liên quan	Báo cáo rà soát, phối hợp; phương án kết nối, khai thác phù hợp	2026 - 2027
4	Tổng hợp nhu cầu kinh phí, tham mưu bố trí nguồn lực thuộc trách nhiệm của Bộ; phối hợp với Bộ Tài chính trong tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí vốn đầu tư công và kinh phí	Vụ KHTC	Vụ CN và các đơn vị liên quan	Dự toán, kế hoạch vốn và kinh phí được tổng hợp, đề xuất theo quy định	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời gian hoàn thành
	sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hệ thống.				
5	Đặt hàng hoặc tài trợ nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược cho các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia có năng lực phù hợp, gắn với mục tiêu làm chủ tối thiểu 10 công nghệ lõi phục vụ trực tiếp sản phẩm công nghệ chiến lược và các bài toán lớn quốc gia.	Vụ CN	Vụ KHTC, Cục ĐMST, Cục SHTT, Quỹ NAFOSTED, Quỹ NATIF, các đơn vị quản lý chương trình, quỹ và đơn vị liên quan	Danh mục nhiệm vụ được giao, đặt hàng hoặc tài trợ theo quy định	Giai đoạn 2026 - 2030
6	Xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; tổ chức hoạt động đo lường, thử nghiệm, đánh giá sự phù hợp gắn với năng lực của các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia có năng lực phù hợp.	TĐC	Vụ CN và các đơn vị liên quan	Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; hoạt động đo lường, thử nghiệm, đánh giá sự phù hợp được xây dựng, triển khai theo quy định	Giai đoạn 2026 - 2030
III	QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC VẬN HÀNH VÀ KHAI THÁC DÙNG CHUNG				
1	Phối hợp với các bộ chủ quản rà soát, đề xuất phương án tái cơ cấu các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia được thành lập theo Quyết định số 850/QĐ-TTg và Quyết định số 974/QĐ-TTg, bảo đảm kế thừa năng lực hiện có, tránh lãng phí.	Vụ KHTC	Vụ CN, Vụ TCCB, Vụ ĐTC, Cục TTTKĐGKH và các cơ quan liên quan	Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát; phương án xử lý, tái cơ cấu từng phòng thí nghiệm gắn với phương án đầu tư, tài	2026 - 2027

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời gian hoàn thành
				sản, kinh phí vận hành và nguồn lực	
2	Xây dựng, quản lý và vận hành nền tảng số quản lý thông tin, kết nối và hỗ trợ khai thác dùng chung hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia; bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ, khai thác dùng chung và cập nhật dữ liệu.	Cục TTTKĐGKH	Vụ CN, Cục CĐSQG, Quỹ NAFOSTED, Trung tâm CDS và các đơn vị liên quan	Nền tảng số quản lý thông tin, kết nối và hỗ trợ khai thác dùng chung hệ thống được xây dựng và vận hành	Vận hành Quý II/2027; duy trì, cập nhật 2027 - 2030
3	Xây dựng cấu trúc dữ liệu, tổ chức thu thập, chuẩn hóa và cập nhật thông tin về năng lực, trang thiết bị, dịch vụ, điều kiện tiếp cận, thời gian sẵn sàng và đầu mối liên hệ; hướng dẫn các đơn vị quản lý, vận hành cập nhật thông tin trên nền tảng số.	Cục TTTKĐGKH	Vụ CN, Cục CĐSQG, Quỹ NAFOSTED, Trung tâm CDS, các đơn vị quản lý, vận hành	Cơ sở dữ liệu hạ tầng được hình thành; thông tin được chuẩn hóa và cập nhật đầy đủ, kịp thời	Từ Quý II/2027 và thường xuyên
4	Hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp khoa học và công nghệ tiếp cận, sử dụng hệ thống để nghiên cứu, thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm, khai thác tài sản trí tuệ và thương mại hóa kết quả nghiên cứu.	Cục ĐMST	Cục KNDNCN, Cục SHTT, Vụ CN, TĐC và các đơn vị quản lý, vận hành	Chương trình hoặc hoạt động hỗ trợ; báo cáo số doanh nghiệp sử dụng và kết quả hỗ trợ	Giai đoạn 2026 - 2035
IV	PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC, NHÓM NGHIÊN CỨU VÀ THƯƠNG MẠI HÓA				
1	Phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, nhóm nghiên cứu xuất sắc gắn với các trung tâm	Vụ XNT	Quỹ NAFOSTED, Vụ CN, Vụ TCCB,	Kế hoạch, chương trình và kết quả phát	Giai đoạn 2026 - 2030

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời gian hoàn thành
	nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia.		Vụ HTQT, Cục ĐMST, Học viện CLKHCN, Cục TTTKĐGKH và các đơn vị liên quan	triển nhóm nghiên cứu mạnh, nhóm nghiên cứu xuất sắc gắn với từng trung tâm, phòng thí nghiệm	
2	Gắn hoạt động nghiên cứu, phát triển, chuyển giao và thương mại hóa với đào tạo, bồi dưỡng thạc sĩ, tiến sĩ, kỹ sư nghiên cứu, kỹ sư vận hành, kỹ thuật viên chuyên sâu và nhân lực chất lượng cao; đào tạo, bồi dưỡng về quản trị trung tâm, phòng thí nghiệm, quản trị công nghệ, tài sản trí tuệ, quản trị rủi ro và thương mại hóa công nghệ.	Quỹ NAFOSTED/ Quỹ Natif	Vụ CN, Vụ TCCB, Vụ HTQT, Học viện CLKHCN, các cơ sở đào tạo và đơn vị liên quan	Chương trình, kế hoạch hoặc hoạt động hợp tác đào tạo, bồi dưỡng được triển khai	Giai đoạn 2026 - 2030
3	Đối với các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia thuộc Bộ, triển khai thực hiện hướng dẫn các đơn vị dự kiến quản lý, vận hành xây dựng phương án nhân sự lõi, nhân sự cơ hữu hoặc chuyên trách phù hợp với chức năng, quy mô, lĩnh vực công nghệ, yêu cầu vận hành, an toàn, an ninh, bảo mật và sản phẩm đầu ra.	Vụ TCCB	Vụ CN và các đơn vị quản lý, vận hành	Phương án nhân sự được xem xét, quyết định theo thẩm quyền	Trước khi vận hành chính thức
4	Thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ; hỗ trợ hình thành ít nhất 10 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoặc	Cục KNDNCN	Cục ĐMST, Cục SHTT, Vụ CN, Cục	Báo cáo kết quả thương mại hóa; ít nhất 10 doanh nghiệp	Giai đoạn 2026 - 2030; chỉ tiêu sáng

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời gian hoàn thành
	doanh nghiệp khoa học và công nghệ có khả năng phát triển, làm chủ và thương mại hóa công nghệ; theo dõi mục tiêu tăng trưởng trung bình tối thiểu 18%/năm về số lượng đơn đăng ký sáng chế và văn bằng bảo hộ công nghệ lõi, công nghệ chiến lược từ năm thứ ba vận hành; thúc đẩy mỗi trung tâm, phòng thí nghiệm gắn với ít nhất một hệ sinh thái đổi mới sáng tạo hoặc cụm liên kết viện - trường - doanh nghiệp - cơ quan quản lý nhà nước.		TTTKĐGKH và các đơn vị liên quan	được hình thành theo mục tiêu Đề án; số đơn đăng ký sáng chế và văn bằng bảo hộ, mức tăng trưởng; liên kết hệ sinh thái của từng trung tâm, phòng thí nghiệm	chế tính từ năm thứ ba vận hành
V	HỢP TÁC QUỐC TẾ				
1	Kết nối với các trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm trong khu vực và quốc tế; thúc đẩy chia sẻ năng lực, sử dụng chung, tham gia chương trình, dự án nghiên cứu quốc tế; trao đổi chuyên gia và đồng phát triển công nghệ lõi, công nghệ chiến lược.	Vụ HTQT	Vụ CN, Học viện CLKHCN, Quỹ NAFOSTED, TĐC, Cục SHTT, các đơn vị quản lý, vận hành và đơn vị liên quan	Chương trình, thỏa thuận, dự án hợp tác quốc tế; hoạt động trao đổi chuyên gia	Giai đoạn 2026 - 2030
2	Huy động tài trợ, viện trợ và các nguồn lực quốc tế hợp pháp; phối hợp thu hút chuyên gia nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia đầu tư, quản lý, vận hành, nghiên cứu, đào tạo và khai thác hệ thống.	Vụ HTQT	Vụ KHTC, Vụ TCCB, Vụ CN, Cục ĐMST, Cục KNDNCN, Học viện CLKHCN và các đơn vị liên quan	Nguồn lực và hợp tác quốc tế được huy động; danh sách hoặc chương trình chuyên gia tham gia	Giai đoạn 2026 - 2030
VI	GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VÀ BÁO CÁO				

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời gian hoàn thành
1	Theo dõi, đánh giá định kỳ hằng năm hoặc đột xuất đối với các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia trên cơ sở kết quả đầu ra, năng lực công nghệ, hiệu quả khai thác, mức độ dùng chung, khả năng huy động nguồn lực và tác động của hệ thống; tổ chức đánh giá sau 03 năm và 05 năm vận hành theo Quyết định số 1483/QĐ-TTg.	Vụ CN	Cục TTTKĐGKH, Vụ KHTC, Vụ ĐTC, TĐC, các đơn vị quản lý, vận hành và tổ chức liên quan	Báo cáo theo dõi, đánh giá hằng năm hoặc đột xuất; báo cáo đánh giá sau 03 năm và 05 năm vận hành	Hằng năm hoặc đột xuất; sau 03 năm và 05 năm vận hành
2	Đối với đơn vị sau 03 năm vận hành đạt dưới 70% các chỉ số đã cam kết, yêu cầu xây dựng và thực hiện phương án khắc phục; sau 05 năm vận hành nếu không đáp ứng các chỉ số theo yêu cầu, tham mưu điều chỉnh phương án hoặc đề xuất thay đổi tổ chức quản lý, vận hành theo quy định.	Vụ CN	Cục TTTKĐGKH, Vụ TCCB, Vụ KHTC và các cơ quan liên quan	Phương án khắc phục; phương án điều chỉnh hoặc hồ sơ đề xuất thay đổi tổ chức quản lý, vận hành theo quy định	Sau 03 năm và 05 năm vận hành theo Quyết định số 1483/QĐ-TTg
3	Hướng dẫn, điều phối, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Đề án; định kỳ hằng năm hoặc đột xuất báo cáo Thủ tướng Chính phủ; tổ chức rà soát tiến độ thực hiện vào năm 2028 để kịp thời đề xuất điều chỉnh tổ chức thực hiện khi cần thiết; tổ chức đánh giá, tổng kết và đề xuất định hướng giai đoạn sau năm 2035.	Vụ CN	Cục TTTKĐGKH, Vụ KHTC, Học viện CLKHCN và các đơn vị liên quan	Báo cáo hằng năm hoặc đột xuất; báo cáo rà soát tiến độ năm 2028; báo cáo tổng kết và đề xuất định hướng sau năm 2035	Hằng năm; rà soát tiến độ năm 2028; tổng kết theo tiến độ Đề án

Chú thích:

- Vụ CN: Vụ Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ;
- Vụ KHTC: Vụ Kế hoạch - Tài chính;
- Vụ HTQT: Vụ Hợp tác quốc tế;
- Vụ PC: Vụ Pháp chế;
- Vụ TCCB: Vụ Tổ chức cán bộ;
- Vụ ĐTC: Vụ Đánh giá và Thẩm định công nghệ;
- Vụ XNT: Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên;
- Quỹ NAFOSTED: Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia;
- Quỹ NATIF: Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia;
- Cục TTTKĐGKH: Cục Thông tin, Thống kê và Đánh giá khoa học;
- Cục CĐSQG: Cục Chuyên đổi số quốc gia;
- Cục CNS&AI: Cục Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo;
- Cục ĐMST: Cục Đổi mới sáng tạo;
- Cục KNDNCN: Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghệ;
- Cục SHTT: Cục Sở hữu trí tuệ;
- TĐC: Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia;
- Trung tâm CĐS: Trung tâm Chuyển đổi số;
- Học viện CLKHCN: Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ.